

THÔNG BÁO TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP I VÀ CẤP II NĂM 2016

Trường Đại học Y Hà Nội thông báo tuyển sinh chuyên khoa cấp I (khóa 21) và chuyên khoa cấp II (khóa 30) năm 2016 như sau:

I. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, CHỈ TIÊU VÀ CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

1. Hình thức đào tạo

- Hệ tập trung: học tập trung liên tục tại trường Đại học Y Hà Nội trong 02 năm;
- Hệ tập trung theo chứng chỉ: đào tạo tại chỗ dành cho các địa phương có nhu cầu, do các Sở Y tế đăng ký và thống nhất với Nhà trường.

2. Chỉ tiêu và chuyên ngành tuyển sinh

- Chuyên khoa cấp I: 750
- Chuyên khoa cấp II: 200
- Chuyên ngành và chỉ tiêu dự kiến trong phụ lục đính kèm.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Văn bằng

1.1. Chuyên khoa cấp I

- Tốt nghiệp đại học thuộc ngành học tương ứng với chuyên ngành xin dự thi. Riêng thí sinh dự thi chuyên ngành Tai Mũi Họng, Nhãn khoa phải có chứng chỉ định hướng chuyên khoa hợp lệ, chuyên ngành Răng Hàm Mặt phải là bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt hoặc có chứng chỉ định hướng chuyên khoa 2 năm;

- Thí sinh dự thi Kỹ thuật y học chuyên ngành Xét nghiệm: phải là cử nhân Kỹ thuật y học, cử nhân Xét nghiệm hoặc tốt nghiệp đại học chuyên ngành Y học - Sinh học - Hóa học có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Kỹ thuật y học.

1.2. Chuyên khoa cấp II

Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú hoặc bằng thạc sĩ tương ứng với chuyên ngành dự thi tuyển.

2. Thâm niên công tác

2.1. Chuyên khoa cấp I

- Có thời gian công tác trong chuyên ngành dự tuyển ít nhất 12 tháng, riêng chuyên ngành Kỹ thuật y học thí sinh không phải là cử nhân Kỹ thuật y học hoặc cử nhân Xét nghiệm thì phải có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực Xét nghiệm.

- Chuyên ngành Y học Gia đình: thí sinh phải có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực Y học lâm sàng;

2.2. Chuyên khoa cấp II

- Đối với người có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I: Có 06 năm thâm niên công tác trở lên tính từ ngày ký hợp đồng lao động trong chuyên ngành dự thi tuyển không kể thời gian đi học chuyên khoa cấp I;

02

- Đối với người có bằng tốt nghiệp Bác sĩ nội trú: Có 03 năm thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi tuyển trở lên tính từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp Bác sĩ nội trú;

- Đối với người có bằng Thạc sĩ: Có 06 năm thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi tuyển trở lên tính từ ngày được cấp bằng thạc sĩ.

3. Điều kiện khác

- Dự thi chuyên khoa cấp I: Không quá 45 tuổi đối với nữ, 50 tuổi đối với nam và có đủ sức khỏe để học tập.

- Dự thi chuyên khoa cấp II: Không quá 50 tuổi đối với nữ, 55 tuổi đối với nam và có đủ sức khỏe để học tập.

- Được cơ quan nơi đang công tác cử đi dự thi tuyển.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

III. HÌNH THỨC VÀ MÔN THI TUYỂN

1. **Hình thức thi:** thi tự luận thời gian 120 phút/môn

2. Môn thi

2.1. Chuyên khoa cấp I

- Môn cơ sở: Chương trình bậc đại học, trong phụ lục đính kèm

- Môn chuyên ngành:

+ Chương trình ở bậc đại học;

+ Chuyên ngành Y học gia đình: Kiến thức thuộc chuyên ngành Nội, Ngoại, Sản, Nhi;

+ Kỹ thuật y học chuyên ngành Xét nghiệm: Kiến thức thuộc các chuyên ngành Hoá sinh lâm sàng, Huyết học - Truyền máu, Vi sinh - Ký sinh trùng lâm sàng và Giải phẫu bệnh.

2.1. Chuyên khoa cấp II

- Môn Ngoại ngữ:

+ Thí sinh được chọn 01 trong các ngoại ngữ sau: Anh, Pháp, Trung. Đề thi tương đương trình độ C có phần liên quan chuyên ngành Y.

+ Miễn thi môn ngoại ngữ cho các thí sinh thuộc diện ưu tiên (xem mục IV)

- Môn chuyên ngành: Chương trình chuyên khoa cấp I.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I

Các đối tượng ưu tiên gồm:

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên hoặc người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được qui định là Khu vực 1 trong Qui chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hành.

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

12

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

Các đối tượng ưu tiên được cộng 1 điểm vào môn thi cơ sở (thang điểm 10)

2. Thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II

Có thời gian công tác 03 năm trở lên liên tục tại các khu vực (theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành) gồm: Các thí sinh đang công tác tại khu vực 1 (KV1) và các thí sinh là người dân tộc thiểu số đang công tác tại khu vực 2 nông thôn (KV2 - NT).

Các đối tượng ưu tiên được miễn thi ngoại ngữ. Trong quá trình học, học viên phải thi ngoại ngữ trước khi thi tốt nghiệp, đề thi tương đương trình độ B và có phần ngoại ngữ chuyên ngành.

V. HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN

1. Hồ sơ dự thi tuyển

- 1.1. Đơn xin dự thi tuyển chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II (theo mẫu qui định);
- 1.2. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cử đi dự thi tuyển;
- 1.3. Sơ yếu lý lịch theo mẫu qui định có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ. (lý lịch cần ghi rõ thời gian công tác trong chuyên ngành dự thi tuyển);
- 1.4. Quyết định tuyển dụng viên chức hoặc hợp đồng lao động trên 12 tháng (bản sao có công chứng);
- 1.5. Giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự tuyển của cơ quan quản lý cán bộ (theo mẫu qui định);
- 1.6. Văn bằng: Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo qui định về điều kiện dự tuyển;
- 1.7. Giấy chứng nhận sức khỏe theo qui định;
- 1.8. Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);
- 1.9. Các giấy tờ khác
 - 01 phong bì đựng 02 ảnh cỡ 3x4 cm;
 - 01 phong bì đựng: 01 ảnh cỡ 3x4 cm, 01 bản photô chứng minh nhân dân và tờ khai mở thẻ học viên theo mẫu;
 - Yêu cầu ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, chuyên ngành dự thi ở phía sau ảnh và ngoài cả 02 phong bì.

2. Những lưu ý đối với hồ sơ dự tuyển

2.1. Đối với hồ sơ dự tuyển điện tử do: Sơ yếu lý lịch do UBND xã phường sở tại hoặc cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Bản sao công chứng giấy phép hành nghề và danh mục chuyên ngành của cơ sở y tế tư nhân nơi thí sinh công tác (có chuyên ngành thí sinh đăng ký dự tuyển).

2.2. Tất cả các giấy tờ sắp xếp theo đúng thứ tự trên, đựng trong túi hồ sơ theo mẫu qui định và ghi rõ chuyên ngành dự thi tuyển; số điện thoại di động, nhà riêng, cơ quan, địa chỉ email để liên lạc được thuận lợi. Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đủ các giấy tờ theo qui định ở trên (kể cả giấy chứng nhận ưu tiên).

5

VI. KINH PHÍ TUYỂN SINH

- Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000đ/01 hồ sơ;
- Kinh phí ôn tập: 500.000 đồng/ 01 môn thi;
- Lệ phí thi tuyển: 120.000 đồng/01 môn thi.

Kính phí tuyển sinh nộp 1 lần khi nộp hồ sơ, thí sinh không đủ tiêu chuẩn dự thi không được hoàn trả hồ sơ và lệ phí đăng ký dự thi.

VII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ, THI TUYỂN VÀ NHẬP HỌC

- Nhận hồ sơ trong giờ hành chính từ ngày 22/3/2016 đến hết ngày 24/3/2016.
- Nơi nhận: Hội trường tầng 3 - nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội, số 1, phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.
- Ôn tập, thi tuyển và nhập học

- Gửi giấy báo dự ôn tập thi tuyển đến thí sinh đủ điều kiện dự thi: Dự kiến gửi trước ngày 15/4/2016;
- Dự kiến tập trung: 14h00 ngày 03/5/2016 tại Hội trường Lớn Trường Đại học Y Hà Nội;
- Dự kiến hướng dẫn ôn tập: từ 04/5/2016 đến 25/5/2016 tại Trường Đại học Y Hà Nội;
- Dự kiến tập trung thí sinh phổ biến qui chế thi, lịch thi và phát thẻ dự thi: 14h30 ngày 25/5/2016 tại Hội trường Trường Đại học Y Hà Nội;
- Dự kiến thi tuyển: ngày 28/5/2016 (buổi sáng thi môn chuyên ngành, buổi chiều chuyên khoa cấp I thi môn cơ sở, chuyên khoa cấp II thi Ngoại ngữ);
- Dự kiến công bố kết quả thi tuyển: 08/6/2016;
- Dự kiến nhận đơn phúc tra: từ ngày 08/6/2016 đến ngày 14/6/2016, chấm phúc tra ngày 15/6/2016 và công bố kết quả phúc tra ngày 16/6/2016;
- Dự kiến nhập học và học từ ngày 08/9/2016;

Thông tin chi tiết truy cập tại Website của nhà trường www.hmu.edu.vn /đào tạo sau đại học hoặc điện thoại: 04.38523798 – 3133.

Đề nghị các cơ quan thông báo rộng rãi nội dung thi tuyển chuyên khoa cấp I và chuyên khoa cấp II năm 2016 tới các đơn vị trực thuộc để các cán bộ có nguyện vọng và đủ điều kiện kịp thời làm các thủ tục dự thi tuyển./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các trường đại học, Cao đẳng và trung cấp Y-Dược;
- Bệnh viện trung ương, Viện Nghiên cứu y học;
- Sở y tế, Bệnh viện tinh, thành phố và trung tâm y tế ngành;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, SĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Tạ Thành Văn

**DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
VÀ MÔN THI CƠ SỞ ĐỐI VỚI CHUYÊN KHOA CẤP I**
Kèm theo thông báo số:115/TB-ĐHYHN ngày 26 tháng 01 năm 2016)

TT	Chuyên ngành	Chuyên khoa cấp I		Chỉ tiêu CK cấp II
		Môn thi cơ sở	Chỉ tiêu	
1	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu	50	10
2	Da liễu	Vi sinh	15	5
3	Dị ứng - MDLS	Sinh lý học	2	2
4	Gây mê hồi sức	Sinh lý học	30	15
5	Giải phẫu bệnh	Mô phôi	10	4
6	Hóa sinh y học	Y sinh học	5	5
7	Hồi sức cấp cứu	Sinh lý học	40	5
8	Huyết học và truyền máu	Sinh lý học	12	4
9	Ký sinh trùng	Y sinh học	3	2
10	Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm	Y sinh học	20	0
11	Lao	Sinh lý học	15	8
12	Nội khoa	Sinh lý học	60	27
13	Ngoại khoa	Giải phẫu	50	20
14	Nhãn khoa	Giải phẫu	30	5
15	Nhi khoa	Sinh lý học	50	10
16	Phục hồi chức năng	Sinh lý học	20	6
17	Răng - Hàm - Mặt	Giải phẫu	20	10
18	Sản Phụ khoa	Giải phẫu	30	15
19	Tai - Mũi - Họng	Giải phẫu	20	5
20	Tâm thần	Sinh lý học	15	6
21	Thần kinh	Sinh lý học	10	6
22	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Vi sinh	50	8
23	Ung thư	Giải phẫu bệnh	10	4
24	Vi sinh y học	Y sinh học	10	2
25	Y học cổ truyền	Sinh lý học	40	8
26	Y học gia đình	Sinh lý học	20	0
27	Y học hạt nhân	Sinh lý học	10	3
28	Y pháp	Giải phẫu	5	2
29	Y tế công cộng	Khoa học sức khoẻ môi trường	0	5
30	Dinh dưỡng	Hóa sinh	5	0
31	Y học dự phòng	Khoa học sức khoẻ môi trường	20	0
32	Quản lý y tế	Tổ chức và quản lý y tế	0	35

6